



水と緑と光のまち

須恵町

＼ ページトップへ /



LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIẢM TIỀN THUẾ CỐ ĐỊNH THUẾ THỊ DÂN – TỈNH DÂN (THUẾ CƯ TRÚ) NĂM 2024

1. ĐỐI TƯỢNG

Là những người bị trưng thu thuế dựa trên thu nhập của thuế thị dân - tỉnh dân (thuế cư trú) năm 2024 và có tổng thu nhập của năm 2023 dưới 1805 man yên.

※Trường hợp thuế thị dân “được miễn” hoặc “chỉ bị trưng thu thuế bình quân đầu người và thuế môi trường rừng (5500 yên)” thì sẽ không thuộc đối tượng được giảm tiền thuế cố định.

2. SỐ TIỀN THUẾ ĐƯỢC GIẢM CỐ ĐỊNH

Chính chủ, Vợ (hoặc chồng) của đối tượng khấu trừ và con cái Mỗi 1 người 1 man yên.

(Ví dụ) Trường hợp hộ gia đình có 4 người, bao gồm chính chủ, vợ hoặc chồng của đối tượng khấu trừ và 2 con.

(Chính chủ (1 người) + vợ hoặc chồng của đối tượng khấu trừ (1 người) + con (2 người) = 4 người.

4 người x 1 man yên = 4 man yên Tiền thuế được giảm cố định

※Số tiền thuế dựa trên thu nhập sẽ được giảm có giới hạn. Vì vậy, phần tiền thuế được giảm nếu trừ không hết thì sẽ được quy thành tiền trợ cấp và cấp phát sau khi có thông báo.

※Ngoại trừ trường hợp vợ hoặc chồng của đối tượng khấu trừ hoặc con cái sống ở nước ngoài.

※Trường hợp chính chủ có thu nhập trên 1000 man yên và vợ (hoặc chồng) sống cùng không được nhận khoản tiền thuế khấu trừ đó thì vợ (hoặc chồng) đó sẽ được giảm thuế cố định 1 man yên vào thuế dựa trên thu nhập của thuế thị dân năm 2025.

3. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN GIẢM THUẾ CỐ ĐỊNH

Tiền thuế sau khi được giảm thuế cố định thì sẽ bị trưng thu, vì vậy không cần làm thủ tục liên quan đến giảm thuế.

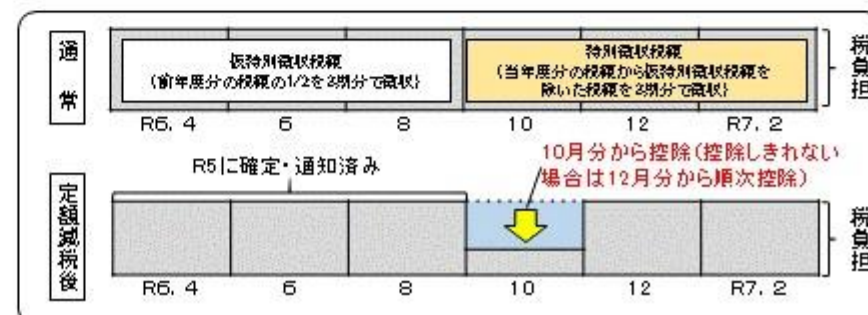
- ① Trưng thu đặc biệt liên quan đến lương thực lĩnh (người đi làm nhận lương)
➤ Phần thuế của tháng 6/2024 không bị trưng thu, số tiền thuế sau khi được giảm cố định sẽ chia trung bình cho 11 tháng và trưng thu từ phần của tháng 7/2024 ~ tháng 5/2025.



- ② Trưng thu bình thường (người chủ doanh nghiệp)
➤ Dựa vào số tiền thuế trước khi giảm thuế cố định, sẽ bị trừ tiền thuế của kỳ 1 (phần tháng 6/2024) đã được tính toán, và từ kỳ 2 (phần tháng 8/2024) trở đi sẽ bị trừ lần lượt.



- ③ Trưng thu đặc biệt liên quan đến nenkin công cộng (người nhận nenkin)
➤ Dựa trên số tiền thuế trước khi giảm thuế cố định sẽ trưng thu đặc biệt tiền thuế của phần tháng 10/2024 đã được tính, nếu không trừ hết tiền thuế cố định thì phần thuế từ sau tháng 12/2024 sẽ trưng thu đặc biệt bằng cách trừ lần lượt.



NGƯỜI BỊ TRỪ TIỀN THUẾ THẲNG VÀO LƯƠNG

通知番号				税額 (町民税) (県民税)		【町民税】	
所得金額		所得控除額		総所得		税額控除 税額控除額	
総合課税所得の内訳	給与収入金額	雑損控除	山林所得			定額減税 〇〇〇〇円	
	給与所得 (所得金額調整控除後)	医療費控除	分離短期譲渡所得				
	営業所得	小規模企業共済	分離長期譲渡所得				
	農業所得	社会保険料控除	株式等譲渡所得				
	不動産所得	生命保険料控除	上場株式等の配当等所得				
	利子所得	地震保険料控除	先物取引所得				
	配当所得						
	公的年金等収入金額	障・寡・ひ・勤	税額控除額				
	所得金額	配偶者控除	所得割減免額				
	業務その他	配偶者特別控除	所得割額				
雑所得	扶養控除	均等割軽減免額			【県民税】		
短期・長期・一時所得	基礎控除	均等割額			税額控除 税額控除額		
		所得控除計	定額減税残：〇〇〇〇円		定額減税 〇〇〇〇円		
損失の繰越控除額		課税標準額	森林環境税免除額				
総所得金額		総所得	森林環境税額				
山林所得	山林所得	控対配 扶 養 障害	年 税 額				
分離短期譲渡所得	分離短期譲渡所得	有 無 老 特定 老人 16歳未満 同居内 同居内 特別 その他	給与特別徴収税額				
分離長期譲渡所得	分離長期譲渡所得		年金特別徴収税額				
株式等譲渡所得	株式等譲渡所得	本人該当事項	普通徴収税額				
上場株式等の配当等所得	上場株式等の配当等所得	未成年 障害 重傷 ひとり親 ひとり親 ひとり親	控除不足額				
先物取引所得	先物取引所得		普通徴収納付額				
			還付充当可能額				

TRƯỜNG HỢP TIỀN GIẢM THUẾ CỐ ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC TRỪ HẾT

Trường hợp tiền giảm thuế cố định không được trừ hết thì chúng tôi dự định sẽ quy thành tiền trợ cấp và chi trả. Chúng tôi dự định sẽ gửi văn bản hướng dẫn đến người thuộc đối tượng vào sau mùa hè.

Sau khi quyết định rõ ràng chi tiết về thời gian gửi văn bản và cách làm thủ tục thì chúng tôi sẽ thông báo trên trang này.

NGOÀI RA

- Liên quan đến giảm thuế cố định của thuế thu nhập, xin hãy tham khảo ở trang chủ của Cục thuế Quốc gia .

<https://www.nta.go.jp/users/gensen/teigakugenzei/index.htm>